

MÔ HÌNH Z-SCORE (ALTMAN)

Mô hình hệ số Z-Score của Altman (1968) được tính toán dựa trên 5 biến, là kết hợp trọng số của các chỉ tiêu tài chính để đánh giá rủi ro phá sản của doanh nghiệp.

Ngày	35,900 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	27.8%	19.7%	5.0%

Hệ số nguy cơ phá sản	4.17
Z - score (sản xuất)	(Aa2)
2023	An toàn

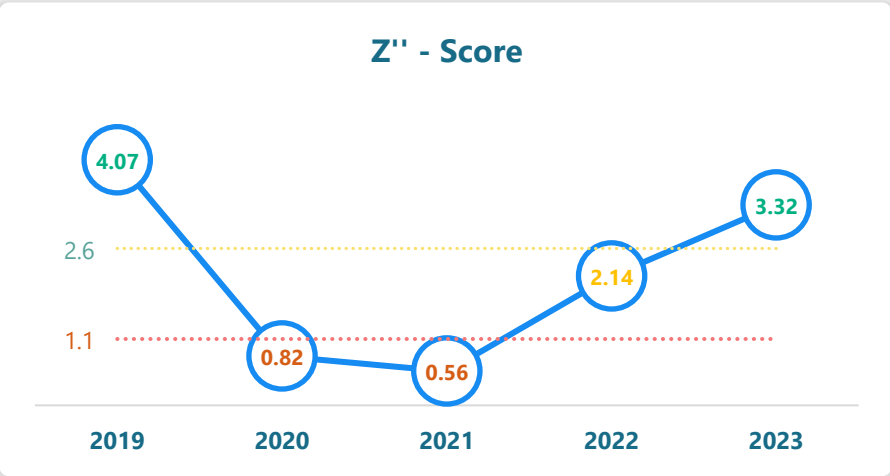
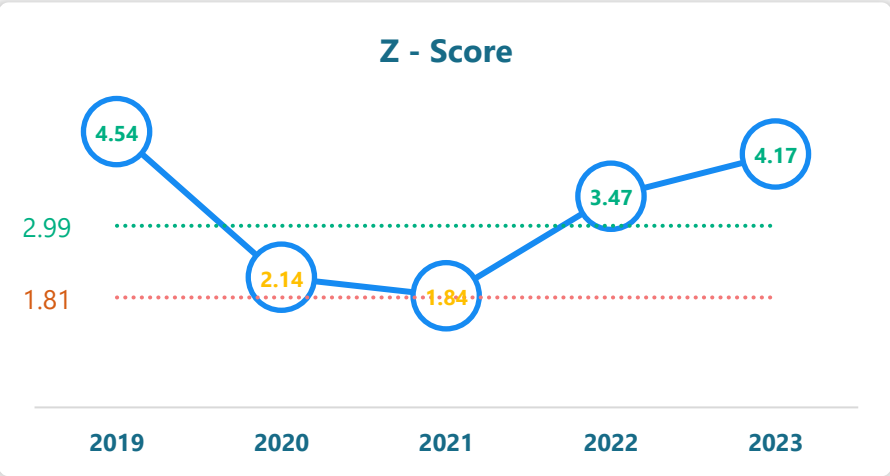
Hệ số nguy cơ phá sản	3.32
Z'' - score (phi sản xuất)	(A3)
2023	An toàn

DT thuần	2023	YoY
	145	▲ 40.0
	tỷ VNĐ	▲ 38.6%

LN sau thuế	2023	YoY
	3.65	▲ 2.38
	tỷ VNĐ	▲ 188%

ROE	2023	+/- YoY
	12.5%	▲ 8.0%

ROA	2023	+/- YoY
	5.2%	▲ 3.5%



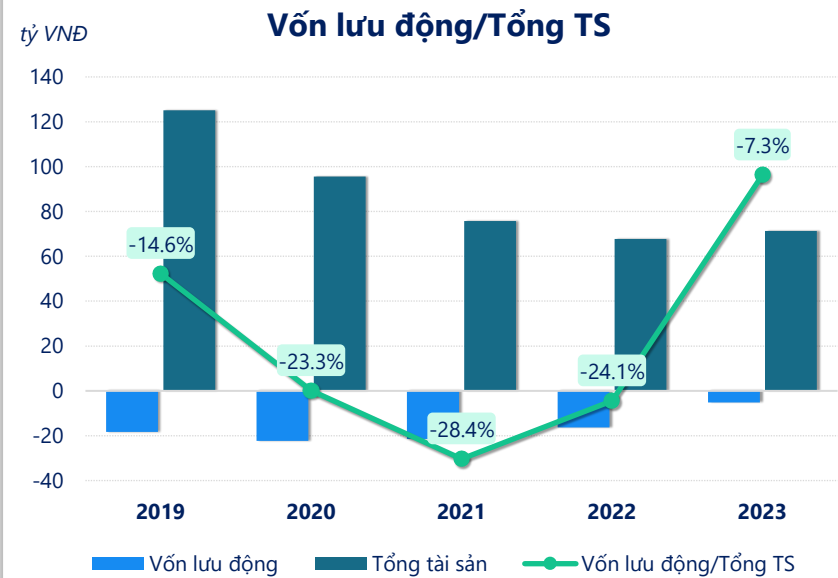
Xét với doanh nghiệp sản xuất: Với Z-Score là 4.17 > 2.99, cho thấy MAS đang trong tình trạng tài chính rất tốt và có khả năng cao để duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định và hiệu quả trong tương lai.

Xét với doanh nghiệp phi sản xuất: Z''-Score của MAS năm 2023 đạt 3.32, cao hơn so với năm 2022 (2.14). Z''-Score > 2.6, cho thấy Doanh nghiệp nằm trong vùng an toàn, chưa có nguy cơ phá sản.

Kết quả kinh doanh MAS năm 2023, doanh thu thuần tăng mạnh 38.6% đạt 145.3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 188% đạt 3.65 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với ROE khá tốt là 12.5% cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

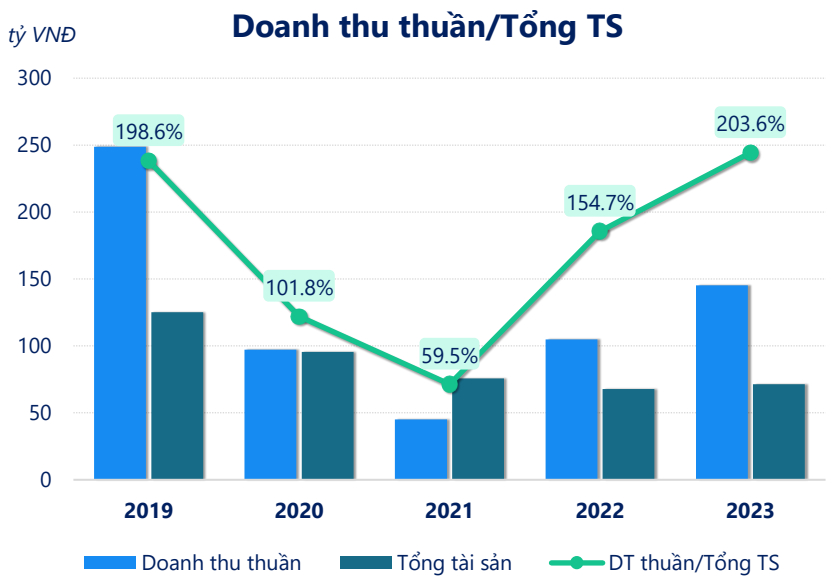
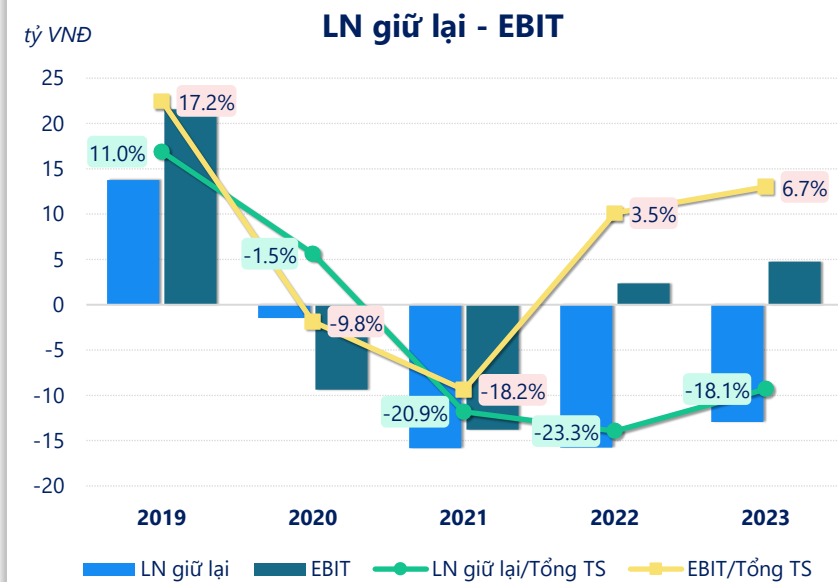
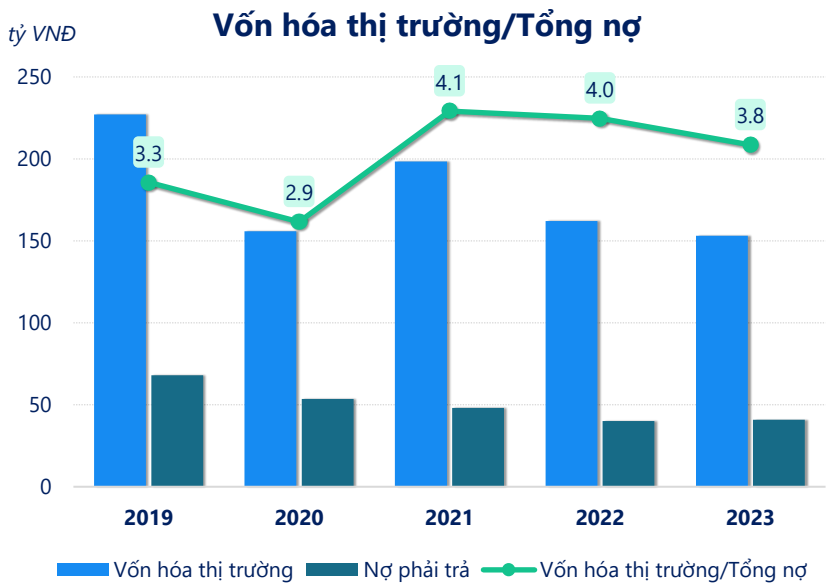
CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (HNX: MAS)



Mặc dù vẫn gặp tình trạng thiếu thanh khoản khi vốn lưu động < 0, nhưng đã tăng so với năm trước. Cho thấy công ty đang cải thiện tình hình tài chính sau giai đoạn khó khăn. Công ty cần có sự quản lý tài chính hiệu quả, tái cấu trúc và tăng cường vốn lưu động.

Tỷ lệ vốn hóa thị trường so với tổng nợ bằng 3.75 cho thấy công ty đang tạo ra giá trị cho cổ đông vượt qua giá trị nợ phải trả. Tuy nhiên tỷ lệ này giảm so với năm trước có thể do áp lực trả nợ tăng hoặc giá trị thị trường giảm sút.

Tóm lại, tùy thuộc loại hình doanh nghiệp sản xuất hoặc phi sản xuất để sử dụng mô hình Z-Score hoặc Z"-Score. Trong đó phải phân tích từng chỉ tiêu của mô hình để có cái nhìn tổng quan về sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Qua đó đánh giá khả năng trả nợ và phá sản của doanh nghiệp đó.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
Tổng tài sản	71.3	67.8	5.2%
Tài sản ngắn hạn	30.1	20.1	49.5%
Tiền và tương đương tiền	7.45	4.76	56.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	13.9	9.35	48.3%
Hàng tồn kho	5.47	4.88	12.1%
Tài sản ngắn hạn khác	3.28	1.12	193%
Tài sản dài hạn	41.3	47.7	-13.4%
Phải thu dài hạn	0.11	0	
Tài sản cố định	37.8	44.4	-14.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	3.38	3.29	2.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	40.7	40.1	1.6%
Nợ ngắn hạn	35.2	36.4	-3.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	8.49	13.2	-35.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	9.74	9.80	-0.7%
Nợ dài hạn	5.55	3.64	52.4%
Vay và nợ thuê dài hạn	1.91	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	30.6	27.7	10.5%
Vốn chủ sở hữu	30.6	27.7	10.5%
Vốn điều lệ	42.7	42.7	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	249	97.3	45.1	105	145
Giá vốn hàng bán	203	95.6	52.9	89.6	120
Lợi nhuận gộp	45.8	1.68	-7.83	15.3	25.1
Doanh thu HĐTC	0.17	0.04	0.05	0.01	0.06
Chi phí TC	3.08	2.40	1.74	1.87	1.86
Chi phí lãi vay	2.66	1.70	1.04	1.07	1.11
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	7.52	4.21	2.35	4.59	7.06
Chi phí QLDN	18.2	10.5	7.83	7.82	13.0
LN thuần từ HĐKD	17.2	-15.4	-19.7	1.05	3.28
Lợi nhuận khác	1.71	4.26	4.87	0.22	0.38
LN trước thuế	18.9	-11.1	-14.8	1.27	3.65
Lợi nhuận sau thuế	15.5	-11.1	-14.8	1.27	3.65
LNST của CĐ cty mẹ	15.5	-11.1	-14.8	1.27	3.65

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	30.4	4.70	-4.81	-3.85	7.29
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-3.50	2.25	8.36	0.06	-1.75
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-21.6	-10.3	-2.24	0.30	-2.87
Tiền đầu kỳ	5.05	10.3	6.95	8.26	4.76
Lưu chuyển tiền thuần	5.22	-3.35	1.31	-3.49	2.68
Ảnh hưởng tỷ giá	0.01	0.03	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	10.3	6.95	8.26	4.76	7.45